

Bản án số: 19/2020/HSST

Ngày 24/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Hữu Thành;

- Ông Vũ Xuân Hải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/HSST ngày 10/6/2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/QĐXXST-HS ngày 03/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/HSST-QĐ ngày 17/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, tên gọi khác: không

Sinh ngày 06/03/1978 tại: Lạc Thủy, Hòa Bình.

Địa chỉ: Thôn Đ, Y, Lạc Thủy, Hòa Bình.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12

Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh;

Tôn giáo: Thiêng cúng gia đình.

Con ông Nguyễn Thận Tr (đã chết) và bà Dương Thị S.

Tiền sự: không; Tiền án: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Ngọc T, tên gọi khác: không

Sinh ngày: 02/10/1992 tại: Lạc Thủy, Hòa Bình.

Hộ khẩu thường trú (Địa chỉ): Thôn Q, Y, Lạc Thủy, Hòa Bình.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12

Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Con ông Đinh Ngọc Th và bà Lê Thị T1

Vợ, con: chưa có.

Nhân thân: Bản án số 07/2017/HSST ngày 20/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đe dọa giết người.

Tiền sự: ngày 07/01/2020 bị Công an huyện Lạc Thủy ra quyết định xử phạt hành C số tiền: 1.500.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** anh Lê Văn T2, sinh năm 1980;

Địa chỉ: thôn Đ, Y, Lạc Thủy, Hòa Bình. Có mặt.

- Bùi Thị C1, sinh năm 1980 (Là vợ anh T2). Có mặt.

- **Người có quyền lợi, N vụ liên quan:**

- Anh Bùi Văn T3, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn H, xã K Lạc Thủy. Vắng mặt.

- Anh Kiều Văn N, sinh năm 1996

Địa chỉ: Đầm Đa, Phú N, Lạc Thủy. Vắng mặt.

- Anh Bùi Tiến H, sinh năm 1986

Địa chỉ: khu Đ, thị trấn C, Lạc Thủy. Vắng mặt.

- Chị Bùi Thị Sinh, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn C, Lạc Thủy. Vắng mặt.

- Anh Hà Đức T2, sinh năm 1997

Địa chỉ: khu Đ, thị trấn C, Lạc Thủy. Vắng mặt.

- Ông Bùi Xuân C, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy. Vắng mặt.

- Anh Bùi Văn H1, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn Y, xã Y, Yên Thủy. Vắng mặt.

- Chị Đinh Thị Thu H3; địa chỉ: thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Đình Th1, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Đ, Yên Bồng, Lạc Thủy. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/04/2020, Đinh Ngọc T và Nguyễn Văn V rủ nhau đi chơi. V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AIR BLADE, màu đỏ, BKS: 28G1 – 130.17 (xe V mượn em rể Lê Đình Th1) chở T ngồi sau. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, trên đường đi chơi về V và T có đi qua đám ma nhà ông Trần Văn Huệ trú tại thôn Đông Yên, Yên Bồng, Lạc Thủy, Hòa Bình; khi đi qua đám ma, thấy có nhiều xe mô tô dừng ở cổng, V nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. V nói với T “ Tao với mày quay lại chỗ đám ma nháy một con xe đi” (ý nói trộm cắp xe), T đồng ý. Sau đó, V chở T về nhà anh Th1 để trả xe mô tô, rồi V và T đi bộ đến đám ma ông Huệ, V đứng ở ngoài cổng giới, còn T đi vào đám ma, phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô Wave - alpha màu đỏ BKS: 28L1 – 05292 của anh Lê Văn T2 ở Đông Yên, Yên Bồng, Lạc Thủy dừng ở ngoài cổng. Quan sát xung quanh không có người, T lấy chiếc tuốt - nơ - vít T để trong người từ trước ra phá khóa xe mô tô. Sau khi lấy được xe mô tô T điều khiển xe mô tô đi theo hướng ra Thị trấn Chi Nê còn V thì đi bộ về nhà.

Khi đi đến khu vực cầu Chi Nê T dùng xe mở cốp lấy phụ T3 tháo gương xe và biển kiểm soát rồi ném gương xe, túi phụ T3 cùng chiếc tuốt nơ vít xuống sông Bôi. Sau đó T gọi điện cho Bùi Văn T3, sinh năm 1990, địa chỉ: Hoàng Đồng, Khoan Dụ, Lạc Thủy rủ T3 đi chơi. T điều khiển xe qua nhà đón và chở T3 đi theo đường thôn Liên Sơn, Khoan Dụ, Lạc Thủy, Hòa Bình sang nhà Kiều Văn N, sinh năm 1996 trú tại thôn Đầm Đa, Phú N, Lạc Thủy, Hòa Bình. Khi đến nhà N chơi, T gửi lại biển số xe đã tháo và xe mô tô lại nhà N; sau đó T, T3 đi về nhà.

Đến chiều ngày 07/04/2020, T rủ T3 lên nhà N lấy xe mô tô rồi cả hai đi đến nhà Bùi Tiến Hùng ở Đồng Bàu, thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy. Tại đây T có gặp H Đức T2, người ở khu Đồi Hoa, thị trấn Chi Nê T đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô cho T2, do chỗ quen biết với Hùng và thấy T có đầy đủ giấy tờ xe nên T2 đã đồng ý nhận cầm cố chiếc xe với số tiền 1.000.000 đồng. Tối cùng ngày, do suy nghĩ thấy cầm cố chiếc xe rẻ quá nên T quay lại nhà Hùng trả lại T2 số tiền 1.000.000 đồng để lấy xe mô tô và nhờ vợ chồng Hùng mang chiếc xe mô tô đi cầm cố.

Sau đó chị Bùi Thị Sinh (vợ của Hùng) mang xe mô tô xuống nhà ông Bùi Xuân C, địa chỉ: Khu 2, thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình cầm cố; thấy xe có đầy đủ giấy tờ, ông C không biết đó là xe trộm cắp nên đã nhận cầm cố với số tiền là 5.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, chị Sinh mang về và đưa hết cho T.

T mang 5.000.000đ về chia cho V 700.000 đồng, còn lại T tiêu xài cá nhân hết. Sau khi nhận số tiền, V hiểu đó là tiền T bán chiếc xe trộm cắp.

Đến ngày 11/04/2020, T quay trở lại hỏi vay 5.000.000 đồng của Hà Đức T2 để đưa cho chị Sinh đi lấy xe mô tô đang cầm cố chỗ anh C. Sau khi lấy được xe mô tô T mang xe sang nhà Bùi Văn Huy ở thôn Yên Thời, Hữu Lợi, Yên Thủy, Hòa Bình (là họ hàng của T) để vay tiền, sau khi vay được 2.000.000 đồng thì T tự nguyện để lại xe và toàn bộ giấy tờ làm tin rồi bắt Taxi về nhà. Số tiền sau khi vay của anh Huy, T đã tiêu sài chỉ còn lại 500.000 đồng.

Ngày 16/4/2020, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Đinh Ngọc T và Nguyễn Văn V đã đến Cơ quan Công an huyện Lạc Thủy, xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Vật chứng của vụ án:**

- 01 (một) điện thoại NOKIA, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng của T, không kiểm tra bên trong.

- 01 (Một) Máy tính bảng nhãn hiệu AEER, màu vàng, máy tính cũ đã qua sử dụng của T không kiểm tra bên trong.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Wave - alpha, màu đỏ, có BKS: 28L1 - 05292, số máy: C12E- 5137460, số khung: 1214DY138203 anh Huy giao nộp.

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 28L1 - 05292, mang tên Lê Văn T2, sinh năm 1980, HKTT: Thôn Đông Yên – Yên Bồng – Lạc Thủy – Hòa Bình. Số máy: C12E- 5137460, số khung: 1214DY138203 anh Huy giao nộp.

- 01 (Một) BKS: 28L1 – 05292 anh N giao nộp.

- Số tiền 500.000 VNĐT giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 08/KLĐG ngày 24/04/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạc Thủy, Hòa Bình kết luận 01 chiếc xe mô tô Wave Alpha BKS: 28L1 - 05292 có giá trị là 8.666.000VNĐ (tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá án ước tr.

Ngày 15/05/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản xe mô tô và giấy tờ, biên kiểm soát kèm theo cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn T2.

Gia đình T3, gương xe và chiếc tuốt nơ vít mà Đinh Ngọc T đã ném xuống sông Bả, không tìm thấy nên không có cơ sở để xử lý.

Các đối tượng Bùi Văn T3, Kiều Văn N, Hà Đức T2, Bùi Tiến Hùng, Bùi Thị Sinh, Bùi Xuân C, Bùi Văn Huy; trong quá trình điều tra không chứng minh được ý thức chủ quan của các đối tượng này biết về tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT công an huyện Lạc Thủy không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự (TNDS): người bị hại anh Lê Văn T2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu đền bù gì

Đối với số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo T vay của anh Hà Đức T2, chị Đinh Thị Thu Huyền là chị gái của T đã tự nguyện hoàn trả lại cho anh T2.

Chị Huyền, anh Huy là họ hàng với bị cáo T chưa có yêu cầu.

T¹i bị cáo, o trình sẽ 16/CT- VKS ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Lạc Thủy @ truy tố Nguyễn Văn V và Đinh Ngọc T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: các bị cáo, người bị hại khai nhận phù hợp với nội dung cáo trạng.

- Đại diện VKSND huyện Lạc Thủy thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố @ với Nguyễn Văn V và Đinh Ngọc T về “tội trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội @ xét xử (HĐXX):

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; @ khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 - BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 12 đến 18 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; @ khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 - BLHS xử phạt bị cáo Đinh Ngọc T từ 12 đến 18 tháng tù.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật TTHS.

+ TNDS: anh T2 đã nhận tài sản không yêu cầu gì thêm, đề nghị HĐXX ghi nhận. Chị Huyền, anh Huy chưa có yêu cầu gì đối với bị cáo T nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

+ Vật chứng: đề nghị HĐXX tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 500.000 VNĐT giao nộp; truy thu số tiền thu lời bất C từ bị cáo Nguyễn Văn V là 700.000đ. Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại NOKIA, màu đen 01 máy tính bảng nhãn hiệu AECR, màu vàng cũ đã qua sử dụng do không liên quan đến tội phạm. Theo quy định tại Điều 47, 48 - BLHS; Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự (TTHS).

+ Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

+ Tuyên về án ph í hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa; HĐXX nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy, Điều tra viên, VKSND huyện Lạc Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự đảm bảo được quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo trong vụ án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

HĐXX nhận thấy, các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự (TNHS). Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác như: vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản... Do đó đủ căn cứ xác định, hành vi của các bị cáo lén lút, lợi dụng sơ hở, đột nhập vào sân đám ma nhà ông Huê lấy 01 chiếc xe mô tô Wave alpha màu đỏ BKS: 28L1 – 05292 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lê Văn T2, có tổng trị giá là 8.666.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng của VKSND huyện Lạc Thủy truy tố bị cáo về tội danh này theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 – BLHS là đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo V, T đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân - tức phạm luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội thì pháp luật nên cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn V không có tình tiết tăng nặng TNHS; có hai tình tiết giảm nhẹ TNHS như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 - BLHS; đầu thú (Khoản 2 Điều 51 – BLHS) ; tuy nhiên, bị cáo là người lớn tuổi hơn nhưng lại khởi xướng, rủ rê xúi giục, cảnh giới, tạo điều kiện về tinh thần, ý chí để bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp. Sau khi được T chia tiền, bị cáo đã nhận và chi tiêu cá nhân hết.

Đinh Ngọc T là đồng phạm thực hiện tội phạm tích cực, không có tình tiết tăng nặng TNHS nhưng có quá trình nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử, bản thân đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà sau khi được V rủ rê đã đồng ý ngay và tham gia tích cực vào việc phạm tội.

Khi lượng hình áp dụng cho bị cáo T t ãnh tiết giảm nhẹ TNHS như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Điểm s, Khoản 1 Điều 51 – BLHS), đầu thú (Khoản 2 Điều 51 – BLHS).

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy cần c ách ly c ách bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và áp dụng mức hình phạt như nhau là thỏa đáng.

Đề nghị của Đại diện VKSND về TNDS, vật chứng và các vấn đề khác của vụ án là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 47; Khoản 1 Điều 48 – BLHS; Khoản 1 Điều 106, Điểm b Khoản 2, Điểm a Khoản 3 - Điều 106 - Bộ luật TTHS; Điều 329 - Bộ luật TTHS.

Quá trình điều tra, xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên toà ngày hôm nay thấy rằng, c ách bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự đối với c ách bị cáo.

Xử lý của Cơ quan CSĐT đối với Bùi Văn T3, Kiều Văn N, Hà Đức T2, Bùi Tiến Hùng, Bùi Thị Sinh, Bùi Xuân C, Bùi Văn Huy, HĐXX không đề cập.

Yêu cầu của chị Huyền, anh Huy nếu có sẽ giải quyết trong vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phạt c ách bị cáo phải chịu án phạt hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: tuy ãnh bố bị cáo Nguyễn Văn V, Đinh Ngọc T, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 §iđiều 173; §iđiểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 - BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 16/4/2020.

+ Áp dụng khoản 1 §iđiều 173; §iđiểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 – BLHS xử phạt bị cáo Đinh Ngọc T 15 (Mười lăm) tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/4/2020. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 329 – Bộ luật TTHS duy trì tạm giam đối với các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[3]. Về TNDS: áp dụng Khoản 1 Điều 48 – BLHS, ghi nhận người bị hại anh Lê Văn T2 đã nhận lại tài sản xe mô tô Wave alpha BKS: 28L1 – 05292 cùng toàn bộ giấy tờ, đăng ký xe, biển kiểm soát kèm theo và không có yêu cầu bồi thường.

[4]. Về vật chứng: áp dụng Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 - BLHS; Khoản 1 Điều 106, Điểm b Khoản 2, Điểm a Khoản 3, Điều 106 - Bộ luật TTHS:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 VNĐ bị cáo T giao nộp;
- Truy thu số tiền thu lời bất C từ bị cáo Nguyễn Văn V là 700.000đ.
- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại NOKIA, màu đen 01 máy tính bảng nhãn hiệu AEER, màu vàng cũ đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, phiếu nhập kho, Ủy nhiệm chi ngày 10/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy.

[5] Án phí Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Đinh Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, N vụ liên quan được kháng cáo tương tự về những nội dung trực tiếp liên quan đến quyền lợi, N vụ của mình. Quyền kháng cáo của người vắng mặt được tính từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- VKSND tỉnh HB;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thủy;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã Yên Bồng
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Lan Hương